TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vừ Y Xừ;
Bà Xã Thị Cẩm Tú.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Quang Sáng-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Hữu Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 45A/2022/TBXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Lữ Văn C;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn Đ và bà Mạc Thị L; Có vợ: Lương Thị Đ và 01 con sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2021 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lữ Văn M, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thị Đ; sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 09/11/2021, Lữ Văn C điều khiển xe máy biển kiểm soát 37K1- 095.77 từ nhà tại bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An đi đến khu vực bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Đến nơi Lữ Văn C gặp một người đàn ông dân tộc Thái tên "B", Lữ Văn C hỏi và mua của người này 01 (Một) gói ma túy (Heroine) với giá 1.000.000 đồng (Một triệu). Khi mua được ma túy, Lữ Văn C lấy một ít ma túy ra sử dụng tại nhà của người đàn ông tên "B", sử dụng xong Lữ Văn C gói lại bằng bao Potylen màu trắng, rồi dùng băng dán màu đen cuốn bọc lại bên ngoài. Sau đó Lữ Văn C cầm số ma túy mau được ở tay trái, rồi điều khiển xe máy đi về, trên đường về đến khu vực bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ ở tay trái của Lữ Văn C 01(một) gói chất màu trắng (nghi là ma túy) và 01 (Một) chiếc xe máy biển kiểm soát 37K1- 095.77 mà Lữ Văn C sử dụng để đi mua ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn lập hồi 19 giờ, ngày 09/11/2021 đã xác định: Chất màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ của Lữ Văn C được gói bằng bao Potylen màu trắng, bên ngoài có miếng dán màu đen, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 1,88 gam (Một phẩy tám mươi tám).

Kết luận giám định số 1498/KL-PC09(MT) ngày 14/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lữ Văn C gửi tới giám định là ma tuý (Heroine).

Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Lữ Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Văn C mức án từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 1,66 gam (Một phẩy sáu mươi sáu) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn C đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lữ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/11/2021 tại khu vực bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An Lữ Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,88 gam (Một phẩy tám mươi tám) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo Lữ Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)……

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lữ Văn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy (Heroine) là vật chứng có khối lượng còn lại 1,66 gam (Một phẩy sáu mươi sáu) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[7] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này có người đàn ông tên “B” đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, xác minh không xác định được tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS.37K1- 095.77 mà Lữ Văn C sử dụng để đi mua ma túy là của anh Lữ Văn M, sinh năm 1988 trú cùng bản X, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An (là anh trai của Lữ Văn C), việc Lữ Văn C mượn xe rồi sử dụng xe để đi mua ma túy anh Lữ Văn M không biết, nên cơ quan cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, đã trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37K1. 095.77 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lữ Văn M là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lữ Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lữ Văn C **30 (Ba mươi)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/11/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng phía trên góc trái có ghi dòng chữ "CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, "CÔNG AN HUYỆN KỲ SƠN" đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên Lữ Văn C và đóng 05 (năm) dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Bên trong chứa 1,66 gam (một phẩy sáu mươi sáu) ma túy (Heroine) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lữ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/4/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên